

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Bình Hưng Hòa

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP GIỮA HỌC KỲ 1
LỚP: 12A6, GVCN: Nguyễn Như Thuận - NĂM HỌC: 2016-2017

Số TT	Họ và tên		Nữ	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn		Ngoại ngữ		Thể dục		GD QP-AN	XLHL	CP	KP	ĐHK	XLHK
				1T	1T	1T	1T	1T	1T	15'	1T	M	15'	15'					
1	Phạm Ngọc	Chi	X	3.5	6.5	4.8	7	8	6.8	8	4.8	Đ	Đ	7	TB	0	1	47	T
2	Bùi Đức	Chí		6.3	6	6.3	5.8	4	6	8	8.3	Đ	Đ	9	TB			50	T
3	Châu Chánh	Cung	X	5.5	5.8	5.3	6.5	5.5	5.8	9	6.3	Đ	Đ	8	TB			49	T
4	Trần Thị Phương	Dung	X	5	7.8	6.8	8	5	6.8	7	6.5	Đ	Đ	9	TB	1	0	50	T
5	Trương Thị Kim Mỹ	Dung	X	4.3	5.5	8.3	7.3	7.5	7	8	6.5	Đ	Đ	7	TB			50	T
6	Đỗ Phạm Hoàng	Duy		6.3	7.8	7	9.3	7.5	7	8	8.8	Đ	Đ	8	K			50	T
7	Vũ Đình Nam	Dương		5	6.5	7.3	6.8	6.5	6.5	8	7.8	Đ	Đ	7	K			50	T
8	Trần Huỳnh	Đức		4.3	3.8	5.3	7.5	4.5	4.8	6	4.5	Đ	Đ	7	Y			50	T
9	Nguyễn Tuấn	Giang		3.3	7.8	3.3	5.3	6	3.5	8	5	Đ	Đ	8	Y			49.5	T
10	Phạm Thị Thu	Hà	X	8	8	7.3	9.3	7.5	6.5	7	6.5	Đ	Đ	7	K			50	T
11	Phạm Ngọc	Hân	X	5	6	6.8	5.8	5	5.5	6	5	Đ	Đ	9	TB			50	T
12	Trương Trung	Hiếu		4	6.5	5.5	6.3	7.5	5	9	7.3	Đ	Đ	7	TB			49.5	T
13	Đỗ Thị Thanh	Huyền	X	5	8.3	7	8	6	7	5	7.5	Đ	Đ	7	K			50	T
14	Hồ Hữu	Hưng		4	6.3	6.5	7.3	6	4.8	8	6	Đ	Đ	7	TB	1	0	50	T
15	Nguyễn Huỳnh Mai	Hương	X	3.5	6.5	7	5.8	6.5	5	6	6.5	Đ	Đ	9	TB	0	1	48.5	T
16	Nguyễn Anh	Khoa		5	7.3	3.8	7.5	6	4.3	5	5.3	Đ	Đ	7	TB			50	T
17	Trần Trung	Kiên		2.8	6.5	3.3	5.8	6	1.3	6	5	Đ	Đ	7	Y			50	T
18	Phạm Thị Tú	Linh	X	7	7	5	2.5	8	6.3	6	8	Đ	Đ	7	Y			49.5	T
19	Đào Thành	Long		5.5	7.5	4	6	4.5	6	6	5.8	Đ	Đ	9	TB			49	T
20	Trần Thanh	Long		7.5	6.8	7.3	8.5	4	7.8	8	7.8	Đ	Đ	10	K			50	T
21	Đoàn Lê Ngọc	Minh		4	4.3	4.5	5.3	5	4.3	6	5.8	Đ	Đ	7	Y			50	T
22	Ngô Thị Quốc	Nga	X	6.3	7.8	6.5	7.3	6	8	5	7.5	Đ	Đ	7	K			50	T
23	Trần Thị Thúy	Nga	X	5.3	4.8	5.5	8.5	7	6.5	8	6.8	Đ	Đ	7	TB			50	T
24	Mã Kim	Ngân	X	5.5	6.8	6.8	7	5.5	6.5	8	4.5	Đ	Đ	7	TB			49.5	T
25	Nguyễn Khắc	Nguyên		4.5	7.5	6.5	7.5	6	6.5	6	5.3	Đ	Đ	8	TB			50	T
26	Nguyễn Ái	Như	X	5.8	8.3	4.8	7.5	6.5	4.5	8	6	Đ	Đ	8	TB			50	T
27	Nguyễn Đức	Phát		5	7	7.8	7.3	5	3	8	6	Đ	Đ	9	TB			49.5	T
28	Vũ Hoàng	Phong		5	6.3	7	9.3	7.5	6.3	7	6.8	Đ	Đ	9	K			50	T
29	Phạm Anh	Phúc		4.5	6.5	5.5	7.3	6	3.3	7	6.5	Đ	Đ	9	Y			50	T

30	Nguyễn Đình Thị Uyên	Phụng	X	5.3	7	8	8.5	8	8.5	9	7.8	Đ	Đ	7	K			50	T
31	Phạm Vinh	Quang		3.8	4	3.3	4.8	5	5.5	6	2.5	Đ	Đ	7	Y			50	T
32	Trần Tiến	Quốc		5.5	7.5	7.5	7.3	6	6.8	7	6.5	Đ	Đ	8	TB			50	T
33	Trần Thị Như	Quỳnh	X	4.3	6.3	4.5	8.3	7	5.5	7	5.3	Đ	Đ	7	TB			49.5	T
34	Nguyễn Tấn	Sang		5	7.8	5	6.5	7	5.5	8	7	Đ	Đ	7	TB			49	T
35	Lê Hữu	Tài		6	5.5	5.8	5.8	6	4.5	5	4.3	Đ	Đ	9	TB			49.5	T
36	Nguyễn Xuân	Thành		2.8	5	5.5	3.3	3	4.8	7	5	Đ	Đ	8	Y			50	T
37	Trần Minh	Thành		3.8	5.3	5	6	3	4.3	8	5.8	Đ	Đ	8	Y			50	T
38	Trần Văn	Thành																50	T
39	Trịnh Thị Phương	Thảo	X	6.5	7.8	6.5	8.8	6.5	7	8	7.8	Đ	Đ	7	K	1	0	50	T
40	Ninh Hữu	Thắng		5	5	6.3	5.3	5.5	6	8	5	Đ	Đ	7	TB			50	T
41	Dương Nguyễn Thiên	Trang	X	3.8	8.3	6.5	7	7	6.8	9	6.3	Đ	Đ	7	TB			50	T
42	Phạm Lê Hoàng	Triều		5	8	6	7.5	4	5.8	8	5.3	Đ	Đ	9	TB			48.5	T
43	Trần Bình	Trọng		3	4.5	6	8.3	6	6.3	8	7.3	Đ	Đ	7	Y			50	T
44	Châu Kim	Vân	X	4.5	5.3	6.3	7.5	5.5	5	6	4.8	Đ	Đ	7	TB			50	T

Bình Tân, ngày 21 tháng 10 năm 2016

Hiệu Trưởng

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương

